TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 27-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cam Thị Hồng

Ông Hoàng Hữu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Nhà văn hóa phố T, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn V, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1971 tại xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S, sinh năm 1934 và bà Hoàng Thị B (đã chết); có vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1969 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến nay. Có mặt.

2. Chu Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1973 tại huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố Đ, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết S (đã chết) và bà Mông Thị M, sinh năm 1932; vợ Triệu Thị H, sinh năm 1975 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính,

xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vy Văn M, vắng mặt

2. Anh Hoàng Văn L, vắng mặt

3. Anh Lương Văn H, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/3/2018 tổ công tác Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Chu Văn Đ điều khiển xe môtô biển kiểm soát 12K8-39... chở phía sau Nông Văn V đi theo hướng Đồng Đăng – Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong tay phải của Nông Văn V có một túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Nông Văn V khai nhận là ma túy đá mà Nông Văn V và Chu Văn Đ vừa mua ở thành phố L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật liên quan. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét nơi ở của Nông Văn V thu giữ 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai có 02 lỗ được cắm 02 vòi hút, một bên vòi cắm 01 ống thủy tinh, một bên cắm vòi hút bằng nhựa.

Tại Kết luận giám định số 128/KL-PC54 ngày 19/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,587 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nông Văn V và Chu Văn Đ khai: Khoảng 08 giờ, ngày 16/3/2018, Nông Văn V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12K8-39... từ nhà ra Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn để uống thuốc Methadone thì gặp Chu Văn Đ cũng đi uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, Nông Văn V rủ Chu Văn Đ ra thành phố L tìm mua ma túy về sử dụng, Chu Văn Đ đồng ý, Nông Văn V điều khiển xe chở Chu Văn Đ ra đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn thì gặp một người tên T là người quen của Nông Văn V. Qua nói chuyện T biết Nông Văn V và Chu Văn Đ đang tìm mua ma túy về sử dụng nên T đưa hai người về nhà T, tại đây Nông Văn V và Chu Văn Đ góp mỗi người 100.000 đồng đưa cho T đi mua hộ ma túy. T cầm tiền đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Nông Văn V 01 túi ma túy đá, sau đó Nông Văn V và Chu Văn Đ cùng sử dụng tại nhà T. Khi đang sử dụng thì có một người đàn ông là bạn của T đến và lấy ra một gói ma túy cùng Nông Văn V và Chu Văn Đ

tiếp tục sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Nông Văn V hỏi T và người bạn của T còn ma túy không để mua thì người bạn của T nói nếu mua thì về nhà lấy cho. Nông Văn V hỏi Chu Văn Đ có mua ma túy nữa không thì Chu Văn Đ đồng ý, do Chu Văn Đ không có tiền nên Nông Văn V bỏ tiền ra trả trước. Cả hai thống nhất mua 300.000 đồng ma túy, mỗi người góp 150.000 đồng, sau khi mua được ma túy Chu Văn Đ sẽ trả lại cho Nông Văn V 150.000 đồng và lấy một nửa ma túy. Sau khi Nông Văn V đưa tiền cho người bạn của T thì cả hai người ra quán nước cạnh cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau thì người đàn ông đó quay lại đưa cho Chu Văn Đ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá. Chu Văn Đ đưa gói ma túy cho Nông Văn V rồi điều khiển xe mô tô về đến thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo Chu Văn Đ khai mục đích góp tiền với Nông Văn V mua ma túy về để sử dụng, không có mục đích gì khác.

Bị cáo Nông Văn V khai mục đích mua số ma túy trên về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Trước khi bị bắt, Nông Văn V đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Cụ thể, ngày 12/3/2018, Nông Văn V đi đến xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chơi. Tại đây, Nông Văn V mua 01 gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng với một người đàn ông không quen biết, mang về nhà để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Trong ngày 13/3/2018 Nông Văn V được bán cho Lương Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 19 giờ cùng ngày bán cho Hoàng Văn L và Vi Văn M mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 50.000 đồng; ngày 15/3/2018 bán cho Lương Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn V có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Chu Văn Đ có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Nông Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy để có tiền phục vụ cho việc sử dụng ma túy, bị cáo thường đi mua ma túy về sử dụng và bán cho những đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ trong tháng 3 năm 2018 bị cáo được bán ma túy cho Lương Văn H 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; bán cho Hoàng Văn L và Vi Văn M 01 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Ngày 16/3/2018 bị cáo rủ Chu Văn Đ ra thành phố L mua ma túy về sử dụng, được Chu Văn Đ đồng ý. Sau khi mua được ma túy bị cáo cùng Chu Văn Đ sử dụng tại nhà T xong, bị cáo cùng Chu

Văn Đ tiếp tục mua ma túy về với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Khi mua được ma túy bị cáo và Chu Văn Đ đi về đến địa phận thôn B, xã A, huyện V thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Bị cáo Chu Văn Đ khai: Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, ngày 16/3/2018 sau khi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện V, bị cáo được Nông Văn V rủ ra thành phố L mua ma túy về sử dụng, bị cáo đồng ý. Sau khi mua được ma túy về sử dụng tại nhà anh T, Nông Văn V hỏi bị cáo có mua ma túy đá về sử dụng nữa không, mặc dù bị cáo không có tiền nhưng vẫn đồng ý, bị cáo nói với Nông Văn V trả tiền trước, khi về nhà bị cáo sẽ trả lại tiền cho Nông Văn V và lấy một nửa số ma túy mua được. Bị cáo và Nông Văn V thống nhất mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe chở Nông Văn V về đến địa phận thôn B, xã A, huyện V thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị N cho biết: Bà là vợ của bị cáo Nông Văn V, năm 2017 bà và con trai tích góp được một số tiền đưa cho Nông Văn V ra thành phố L mua một chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 12K8-39... với ông Trịnh Văn Đ để gia đình cùng sử dụng. Sau khi mua được xe bị cáo Nông Văn V thường xuyên sử dụng và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Việc bị cáo Nông Văn V sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy bà không được biết. Bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe để cho gia đình có phương tiện đi lại.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 07 đến 08 năm tù. Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo nghiện chất ma túy, không có việc làm, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định đựng chất ma túy Methamphetamine và 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai có 02 lỗ được cắm 02 vòi hút.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn V: 01 điện thoại nhãn hiệu Xphone màu đen, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn V; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12K8-39..., màu nâu, nhãn hiệu SHARK, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 009101 mang tên Bế Thị B.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Lời nói sau cùng bị cáo các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nông Văn V và Chu Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Chu Văn Đ mặc dù không trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng việc bị cáo tiếp nhận ý chí và góp tiền với Nông Văn V để mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên hành vi của bị cáo Chu Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn V đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Chu Văn Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nghiện chất ma túy.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nông Văn V có bố và mẹ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Chu Văn Đ có bố và mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, hạng nhì; huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng ba; huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[8] Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của mình. Do vậy, hành vi mà các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 11/5/2018 và ngày 15/5/2018 thể hiện các bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người tên là T được các bị cáo nhờ đi mua ma túy về sử dụng; người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn V tại xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Hoàng Văn L, Vy Văn M, Lương Văn H có hành vi mua trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm có: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai có 02 lỗ được cắm 02 vòi hút, một bên cắm 01 ống thủy tinh, 01 bên cắm vòi hút bằng nhựa. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chất ma túy nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Xphone màu đen, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân

dân mang tên Nông Văn V thu giữ của Nông Văn V và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội và là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nông Văn V và bị cáo Chu Văn Đ. Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12K8-39..., màu nâu, nhãn hiệu SHARK, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Bế Thị B. Tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo Nông Văn V, việc bị cáo mang chiếc xe đi mua ma túy gia đình bị cáo không biết nên cần trả lại cho bị cáo Nông Văn V.

[14] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Chu Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/3/2018.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/3/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật bên trong có 1,458 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai có 02 lỗ, một bên cắm 01 ống thủy tinh, 01 bên cắm vòi hút bằng nhựa.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn V: 01 điện thoại nhãn hiệu Xphone màu đen, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn V; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SHARK, màu nâu, biển kiểm soát 12K8-39..., số khung RLCBA12AD9D007181, số máy VMW BAD007181, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, bong mác, hỏng khóa yên, không có chìa khóa và 01

đăng ký mô tô, xe máy số 009101 mang tên Bế Thị B.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Đ,

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2018).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn V và Chu Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ
- …… ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Duy